**Cần có hành lang pháp lý đầy đủ, ổn định cho việc quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) được ban hành năm 2013 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý cho việc đầu tư vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

**Tuy nhiên, trong giai đoạn vừa qua, một số chủ trương, quan điểm chỉ đạo và hệ thống pháp luật có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp có nhiều thay đổi; quá trình triển khai thực hiện Luật trong thực tế đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, chưa kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13), vấn đề quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp đã có nhiều thay đổi, nhiều nội dung của Luật bộc lộ điểm bất cập, hạn chế. Cụ thể như chưa tách bạch, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư cho doanh nghiệp, chức năng quản trị hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Vì vậy, việc xây dựng dự án để tiến tới ban hành Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cần thiết.

**Xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cần thiết**

Đây là văn bản Luật quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, trước yêu cầu mới từ thực tiễn quản lý và hội nhập quốc tế; kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại của luật hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập, quy định không còn phù hợp với thực tiễn của Luật số 69/2014/QH13. Qua đó, góp phần tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp Nhà nước trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Luật Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp đồng thời quy định đối tượng áp dụng, gồm doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm bảo hiểm tiền gửi và ngân hàng chính sách); cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, người đại diện chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Một số nội dung được cụ thể hóa trong Luật bao gồm: Với nhóm chính sách về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, dự luật sẽ quy định rõ vốn nhà nước sau khi đã đầu tư vào doanh nghiệp để thực hiện nghĩa vụ góp vốn chủ sở hữu nhà nước được xác định là tài sản/vốn của pháp nhân doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Dân sự, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tự chủ trong hoạt động của pháp nhân là doanh nghiệp. Nhà nước thực hiện quản lý doanh nghiệp theo pháp nhân doanh nghiệp đầu tư vốn, không quản lý doanh nghiệp theo từng tài sản mà chủ sở hữu góp vốn điều lệ (đã chuyển quyền sở hữu cho doanh nghiệp). Với nhóm chính sách về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, dự luật quy định cụ thể, phân cấp rõ để bảo đảm chủ động và xác định rõ thẩm quyền trình tự, thủ tục, rõ trách nhiệm của doanh nghiệp và các cơ quan trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. Với nhóm chính sách về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, sẽ quy định cụ thể các nguyên tắc về sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước đã đầu tư tại doanh nghiệp (các quy định tại nghị định đã được thực hiện ổn định trong thời gian qua) và quy định rõ hình thức chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước giữa các cơ quan đại diện chủ sở hữu. Với nhóm chính sách về cơ quan, người đại diện chủ sở hữu vốn, dự án Luật sẽ quy định tách bạch rõ nội dung chức năng quản lý, đầu tư vốn của đại diện chủ sở hữu nhà nước với chức năng quản trị, điều hành của doanh nghiệp nhà nước cần phải quy định rõ quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện, người đại diện chủ sở vốn theo chức năng. Đối với nhóm chính sách về quản trị doanh nghiệp, chính sách, tại dự án Luật sẽ quy định điều chỉnh một số nội dung trong công tác quản trị doanh nghiệp để quy định rõ quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp (không quy định các nội dung mang tính quản trị điều hành của doanh nghiệp), bảo đảm tính tự chủ trong hoạt động sản xuất, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp.

**Giải pháp cho việc quản lý, đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp:**

Về nguyên tắc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cần rà soát, bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc tách bạch, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và hoạt động quản trị sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phân công, phân cấp mạnh việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn cho cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn và lãnh đạo doanh nghiệp; bảo đảm việc phân cấp, phân quyền phải gắn với vai trò trách nhiệm Chính phủ, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn, người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo hướng mới là: Nhà nước chỉ quy định thẩm quyền, trách nhiệm theo đúng phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp (theo dòng vốn đầu tư phù hợp với thẩm quyền của tỷ lệ sở hữu vốn góp tại doanh nghiệp) với vai trò là nhà đầu tư, chủ sở hữu, bình đẳng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm với các nhà đầu tư khác.

Để sớm hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến việc đầu tư, quản lý vốn vào doanh nghiệp, cần chú trọng hơn việc nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách mang tính trọng tâm; bao gồm:

1. Về chính sách đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nghiên cứu phương án phù hợp, bảo đảm thống nhất với quy định của các luật hiện hành đối với quy định về thẩm quyền huy động vốn; lưu ý, cân nhắc thận trọng việc sử dụng một số khái niệm mới bảo đảm phù hợp, thống nhất với các luật hiện hành (Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp).

2. Về chính sách cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tục nghiên cứu, làm rõ, đề xuất chính sách cụ thể để bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương đã được đề ra tại Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng về “đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, nhất là các biện pháp liên quan đến xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa”.

3. Cần rà soát, tổng kết thực tiễn để quy định rõ hơn về cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước chuyên trách; làm rõ vị trí, vai trò của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, vai trò của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến tại các Cơ quan Quốc hội nhằm bảo đảm kịp thời điều chỉnh những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập; thể chế hóa đầy đủ các chủ trương mới của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, nhất là những vấn đề liên quan đến quản lý vốn, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước, đất đai, quản lý Quỹ đổi mới và phát triển doanh nghiệp….; nghiên cứu tiếp tục tách bạch chức năng quản lý nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước với doanh nghiệp; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, quan hệ phối hợp giữa các chủ thể có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các luật trong hệ thống pháp luật .

4. Nhà nước không quản lý trực tiếp pháp nhân doanh nghiệp, để doanh nghiệp hoạt động theo nguyên tắc thị trường và các quy định của pháp luật doanh nghiệp như các loại hình doanh nghiệp khác. Đây là nội dung căn bản và đổi mới toàn diện về phương thức, cách thức quản lý, khắc phục những hạn chế, bất cập tại Luật số 69/2014/QH13 trước đây./.

**Tác giả: Ths Vũ Quang Lâm**

Nguồn: Tạp chí **Việt Nam Hội nhập**